

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 08/2018/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 25 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định tiêu chí phân loại ấp, khu phố
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 828/TTr-SNV ngày 16 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí phân loại ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/6/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hưởng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY ĐỊNH**

Tiêu chí phân loại ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang
(Ban hành kèm Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định tiêu chí, phương pháp, thẩm quyền phân loại ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các ấp, khu phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phân loại ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Nguyên tắc phân loại ấp, khu phố

Việc phân loại ấp, khu phố phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, tính khoa học, phù hợp với tình hình thực tế và đặc thù ở địa phương.

Chương II**TIÊU CHÍ, PHƯƠNG PHÁP, THẨM QUYỀN
PHÂN LOẠI ẤP, KHU PHỐ****Điều 3. Loại và tiêu chí phân loại ấp, khu phố****1. Ấp, khu phố được phân làm ba loại, cụ thể như sau:**

- a) Ấp, khu phố loại 1;
- b) Ấp, khu phố loại 2;
- c) Ấp, khu phố loại 3.

2. Tiêu chí phân loại:

- a) Số hộ gia đình;
- b) Tiêu chí khác (các điều kiện khác).

Điều 4. Nguyên tắc tính điểm

1. Về số hộ gia đình: Ấp, khu phố có 500 hộ trở xuống được tính 30 điểm; ấp, khu phố có từ 501 hộ trở lên, cứ tăng 10 hộ được tính thêm 01 điểm.

2. Tiêu chí khác:

a) Đối với Ấp:

Ấp thuộc xã đã được công nhận xã nông thôn mới được tính 20 điểm.

Ấp không thuộc xã đã được công nhận xã nông thôn mới mà có một trong các điều kiện sau đây thì được tính thêm 10 điểm (chỉ tính một điều kiện):

- Trụ sở ấp;
- Nhà văn hóa ấp, điểm sinh hoạt văn hóa và thể thao;
- Ấp được công nhận ấp văn hóa;
- Ấp có đường hẻm, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa và đã được cứng hóa trên 50%.

b) Đối với khu phố:

Khu phố thuộc phường, thị trấn đã được công nhận là phường, thị trấn văn minh đô thị được tính 20 điểm.

Khu phố không thuộc phường, thị trấn văn minh đô thị mà có một trong các điều kiện sau đây thì được tính thêm 10 điểm (chỉ tính một điều kiện):

- Trụ sở khu phố;
- Nhà văn hóa khu phố, điểm sinh hoạt văn hóa và thể thao;
- Khu phố được công nhận khu phố văn hóa;
- Khu phố có công viên của khu phố được công nhận.

Điều 5. Khung điểm để phân loại ấp, khu phố

1. Số điểm để phân loại từng ấp, khu phố căn cứ vào tổng số điểm của các tiêu chí cộng lại.

2. Việc phân loại ấp, khu phố căn cứ vào khung điểm sau:

- a) Ấp, khu phố loại 1 có từ 71 điểm trở lên;
- b) Ấp, khu phố loại 2 có từ 41 đến 70 điểm;
- c) Ấp, khu phố loại 3 có từ 40 điểm trở xuống.

Điều 6. Phương pháp, thẩm quyền phân loại ấp, khu phố

1. Ủy ban nhân dân cấp xã:

- a) Xây dựng Kế hoạch, thành lập Tổ khảo sát phân loại ấp, khu phố;
- b) Căn cứ vào kết quả khảo sát, lập Tờ trình kèm theo bảng thống kê tổng hợp các tiêu chí phân loại ấp, khu phố để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- a) Phòng Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định việc đề nghị phân loại ấp, khu phố của cấp xã;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện lập Tờ trình kèm theo Báo cáo thẩm định và bảng thống kê tổng hợp các tiêu chí phân loại ấp, khu phố trên địa bàn quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

3. Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và tiến hành thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại ấp, khu phố của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 7. Phân loại lại ấp, khu phố

1. Sau 03 năm, kể từ ngày quyết định phân loại ấp, khu phố có hiệu lực thi hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành xem xét, quyết định phân loại lại ấp, khu phố.

2. Trường hợp ấp, khu phố sau khi điều chỉnh chia tách, sáp nhập hoặc thành lập mới theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phân loại lại ấp, khu phố đó. Việc phân loại ấp, khu phố căn cứ theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hưởng